TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T1** **TỈNH T2**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2023/HS-ST
Ngày 08/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tô Thị Hồng Vân.

Bà Trần Thị Bình Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Huy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1 tỉnh T2, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2023/TLST-HS ngày 09/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2023/QĐXXST-HS ngày 24/11/2023, đối với bị cáo:

Đoàn Văn Ph, sinh ngày 19/7/1971, tại huyện T1, tỉnh T2; nơi cư trú: Thôn ThL, xã NP, huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Đức Ph1 và bà Đỗ Thị X; bị cáo có vợ là Phạm Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1998; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Bản án số 398/2005/HSST ngày 26/9/2005 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xử phạt Đoàn Văn Ph 05 tháng tù giam, đã được xóa án tích. Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 115/QĐ-TA ngày 25/8/2016 của Tòa án nhân dân Quận x, thành phố H1 thời hạn 18 tháng kể từ ngày 16/6/2016, chấp hành xong ngày 16/12/2017; bị tạm giữ từ ngày 09/6/2023 đến ngày 15/6/2023 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T1; bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Ông Trần Minh Ph2, sinh năm 1959; anh Hoàng Văn Đ1, sinh năm 1982, đều trú tại thôn LN, xã NH, huyện T1, tỉnh T2 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 10 phút, ngày 09/6/2023, tại khu vực ngã tư xã NH, thuộc địa phận thôn LT, xã NH, huyện T1, tỉnh T2 tổ công tác Đồn Biên phòng CL phối hợp với Đội đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh T2 và Công an huyện T1 phát hiện bắt quả tang Đoàn Văn

Ph có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,3804 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra, Đoàn Văn Ph khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 09 giờ 45 phút, ngày 09/6/2023, Ph đi bộ từ nhà ra đường sau đó đi nhờ xe của người không quen biết khu vực chợ xã NH, thuộc địa phận thôn LT, xã NH, huyện T1, tỉnh T2 mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, Ph gặp và hỏi mua của một người đàn ông khoảng 55 tuổi không biết tên, địa chỉ 200.000 đồng ma túy loại Heroine, người đàn ông này nhận tiền rồi đưa cho Ph 02 gói được gói bằng giấy tráng kim màu trắng. Biết là ma túy, Ph nhận và cầm ở bàn tay trái rồi đi tìm nơi để sử dụng. Khi đến khu vực ngã tư xã NH, thuộc địa phận thôn LT, xã NH, huyện T1, tỉnh T2 thì bị Tổ công tác Đồn Biên phòng CL phối hợp với Đội đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh T2 và Công an huyện T1 phát hiện bắt quả tang Ph đang cất giấu trái phép 02 gói Heroine như đã nêu trên.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đoàn Văn Ph tại thôn ThL, xã NP, huyện T1, tỉnh T2, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T1 không phát hiện thu giữ gì.

Tại Bản Kết luận giám định số 882/KL-KTHS ngày 13/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,3804gam (không phẩy ba nghìn tám trăm linh bốn gam). Heroine STT: 09, Danh mục IA, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022.

Tại Cáo trạng số 109/CT-VKSTH ngày 08/11/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố Đoàn Văn Ph về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự, đề nghị: Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn Ph phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1 cũng đề nghị xử lý về vật chứng, án phí.

Bị cáo đồng ý với tội danh, hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đoàn Văn Ph đều khai nhận: Khoảng 10 giờ 10 phút, ngày 09/6/2023, tại khu vực ngã tư xã NH, thuộc địa phận thôn LT, xã NH, huyện T1, tỉnh T2 Tổ công tác Đồn Biên phòng CL phối hợp với Đội đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh T2 và Công an huyện T1 phát hiện bắt quả tang Đoàn Văn Ph có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,3804gam, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của bị cáo Đoàn Văn Ph phù hợp và được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét chỗ ở; Các biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu và biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ; Bản kết luận số 882/KL-KTHS ngày 13/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Như vậy, bị cáo Đoàn Văn Ph là người đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,3804gam, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5.Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Đoàn Văn Ph là người sử dụng ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn khác cho xã hội. Bị cáo đã bị xử phạt 05 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; đã đi cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng, tuy nhiên, bị cáo lấy đó làm bào học, không chịu tu dưỡng rèn luyện, vẫn sử dụng ma túy và tàng trữ ma túy mục đích

để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an, hành vi này gây nguy hiểm cho xã hội nên phải xử lý. Cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện. Do bị cáo là người nghiện ma túy, mua ma túy để sử dụng cho bản thân, không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử cũng xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Ph đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Trong vụ án này: Đối với người bán ma túy cho Ph, Ph khai mua của một người đàn ông khoảng 55 tuổi không rõ tên, địa chỉ cụ thể tại khu vực chợ xã NH thuộc địa phận thôn LT, xã NH, huyện T1, tỉnh T2 nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 0,3310 gam Heroin hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì hoàn trả số 882/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2 là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo Ph phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn Ph phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đoàn Văn Ph 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 09/6/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 0,3310 gam Heroin hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì hoàn trả số 882/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 08/11/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T1, tỉnh T2).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đoàn Văn Ph có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 08/12/2023./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh T2;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T2;
- Sở Tư pháp tỉnh T2;
- VKSND huyện T1;
- CA; Nhà tạm giữ CA huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền